

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ**  
**Số: 073/HĐTM-DV/2026-NR**

- Căn cứ vào các Luật và quy định hiện hành của Pháp luật Việt Nam;
- Căn cứ vào khả năng, nhu cầu và thỏa thuận của Các bên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 01 năm 2026, tại Saigon Co.op:  
Chúng tôi gồm:

**BÊN A: LIÊN HIỆP HTX THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH (SAIGON CO.OP)**

Địa chỉ: 199-205 Nguyễn Thái Học, Phường Bến Thành, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3 836 0143

Fax : (028) 3 837 0560 – 3 837 2503

Tài khoản: 007.100000.7995.

Mở tại: Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Mã số thuế: 0301175691

Giấy CNĐK KD số: 0301175691 đăng ký thay đổi lần thứ 38 do UBND phường Bến Thành cấp ngày 25/08/2025.

Đại diện: Ông **VÕ HOÀNG ANH.**

Chức vụ: **Giám Đốc Hàng Nhân Riêng**

Giấy ủy quyền: số 203/UQ-LH do Tổng Giám đốc ký ngày 31/12/2025

**BÊN B: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM**

Địa chỉ: 12/14/18 Đường 49, Khu phố 69, Phường Hiệp Bình TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08 629 066 31 - 08 629 066 24

Tài khoản: 1027349624

Mở tại Ngân hàng Vietcombank\_ Chi nhánh Đông Đồng Nai

Người thụ hưởng: Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại và Dịch Vụ Ngọc Thơm

Mã số thuế: 0309391503

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309391503 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP Hồ Chí Minh cấp ngày 25/09/2009, đăng ký thay đổi lần 11 ngày 26/08/2025

Mã số Nhà Cung Cấp: 21583

Đại diện: Ông **NGUYỄN BẢO THẠCH**

Chức vụ: **Phó Giám Đốc**

Giấy ủy quyền số 201224/2024/UQNT ngày 20/12/2024 của Chủ tịch Công ty.

**BÊN C: CÁC ĐƠN VỊ TRONG HỆ THỐNG SAIGON CO.OP (Theo phụ lục 2 đính kèm)**

(Phụ lục 2 ghi danh sách các công ty với các chi tiết như trên kèm theo Giấy ủy quyền)

Bên A, Bên B, Bên C sau đây được gọi chung là “**Các Bên**” và được gọi riêng là “**Bên**”.

## XÉT RẰNG

Xét rằng Bên C đã ủy quyền cho Bên A để đàm phán, ký kết Hợp Đồng này cũng như thực hiện một phần hoặc toàn bộ các quyền và nghĩa vụ theo Hợp Đồng này, nhằm mục đích tối ưu hóa hoạt động mua hàng và các nghiệp vụ có liên quan;

Xét rằng Bên A và Bên B mong muốn ký kết một thỏa thuận hợp tác cho phép Bên B cung cấp hàng hóa cho Bên A và các đơn vị trong hệ thống của Bên A (gồm các Co.opMart, Co.op Xtra, Co.op Food, Finelife, Co.opSmile, Cheers, Cửa hàng Co.op) dưới sự điều phối của Bên A.

### NAY, CÁC BÊN ĐỒNG Ý CÁC ĐIỀU KHOẢN SAU:

#### Điều 1. ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG

- 1.1. Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý cung ứng cho Bên A mặt hàng **Bắp giò muối tayaki, Gà hun cổ xạ hương, Lạp xưởng các loại** do Bên B sản xuất mang nhãn hiệu riêng của Bên A và Bên B đồng ý bán hàng hóa cho Bên A theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng. Chi tiết mặt hàng, số lượng và giá cả cụ thể sẽ được thể hiện trên đơn đặt hàng của Bên A, hoặc văn bản thỏa thuận giữa hai bên và hóa đơn tài chính hợp pháp của bên B khi giao hàng.
- 1.2. Bên A tiến hành xem xét và cấp mã cho mặt hàng mà bên A chấp thuận cho bên B cung ứng. Bên B chỉ giao hàng khi hàng đó đã có mã số và đơn đặt hàng theo yêu cầu của Bên A, mọi trường hợp khác Bên A sẽ không chịu trách nhiệm thanh toán.
- 1.3 Bên B đồng ý sử dụng các dịch vụ của Bên A được quy định trong Hợp Đồng này hoặc theo thỏa thuận bổ sung tại mỗi thời điểm ("**Dịch Vụ**") và Bên A đồng ý cung cấp Dịch Vụ cho Bên B theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này.

#### Điều 2. GIÁ CẢ

- 2.1. Bên B giao hàng theo đúng giá đã thỏa thuận (bằng văn bản) giữa các bên theo từng thời điểm. Đơn giá hiện hành được thể hiện trên đơn đặt hàng theo mẫu thống nhất của Bên A. Mọi trường hợp giao hàng của Bên B không kèm theo đơn đặt hàng hoặc đơn giá trên hóa đơn giao hàng không đúng với đơn giá các bên đã thỏa thuận và được ghi trên đơn đặt hàng, Bên A có quyền từ chối nhận hàng.
- 2.2. Bên B cam kết bán Hàng Hóa cho Bên A với mức giá tốt nhất so với các mặt hàng cùng loại mà Bên B đang áp dụng tại thị trường Việt Nam và mức giá này áp dụng thống nhất cho các đơn hàng từ Bên A và Bên C (giá phải bằng hoặc thấp hơn giá giao cho các đơn vị khác tại cùng thời điểm). Trường hợp Bên A chứng minh được Bên B vi phạm điều khoản này thì Bên A sẽ xuất trả toàn bộ hàng đang tồn, đồng thời Bên B phải chịu trách nhiệm bồi hoàn trị giá chênh lệch đã bán cho Bên A, chịu các khoản chi phí phát sinh cho việc thu hồi hàng và chịu một khoản tiền phạt vi phạm tương đương gấp 05 lần trị giá đơn hàng vi phạm hoặc tối thiểu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho bên A.
- 2.3. Nếu có những thay đổi về giá Hàng Hóa, Bên B phải thông báo bằng văn bản cho Bên A ít nhất 30 ngày trước ngày dự kiến áp dụng mức giá mới. Trong trường hợp tăng giá, Bên B phải gửi kèm thông báo các thông tin, tài liệu giải thích các lý do tăng

giá. Bên B chỉ được áp dụng mức giá mới cao hơn mức giá đang áp dụng trong trường hợp đã có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A.

2.4. Bên B cam kết không điều chỉnh tăng giá các sản phẩm mới với thời gian tối thiểu là 6 tháng kể từ khi bên A nhập đơn hàng đầu tiên.

### **Điều 3. CHẤT LƯỢNG VÀ QUY CÁCH HÀNG HÓA**

3.1. Bên B có trách nhiệm công bố sản phẩm theo quy định hiện hành và chịu trách nhiệm về hàng hóa. Nội dung công bố phải được bên A xem xét và thống nhất bằng văn bản.

3.2. Chất lượng hàng hóa do bên B cung cấp cho bên A phải đảm bảo đạt tiêu chuẩn theo công bố và các thỏa thuận bằng văn bản (nếu có). Nội dung công bố và các thỏa thuận trong trường hợp này không được trái với quy chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật có liên quan.

3.3. Bên B phải bảo đảm giá trị sử dụng và các đặc tính của hàng hóa. Nếu sau khi mua mà bên A phát hiện khuyết tật làm mất giá trị hoặc giảm sút giá trị sử dụng của hàng hoá đã mua thì phải báo ngay khi phát hiện khuyết tật. Trong trường hợp này, Bên B có trách nhiệm đổi hàng hoá có khuyết tật và bồi thường thiệt hại cho bên A.

3.4. Bên B chịu trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ toàn bộ quá trình sản xuất, bảo quản, vận chuyển hàng hóa; đảm bảo nguồn gốc, xuất xứ, tiêu chuẩn chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm, quy định tem nhãn hàng hóa,... đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật liên quan và theo quy định tại Hợp Đồng này.

Bên A chỉ chấp nhận mua hàng hóa, sản phẩm mà tại thời điểm nhận hàng hoá, sản phẩm đó có hạn sử dụng tối thiểu còn 80% so với thời hạn sử dụng Bên B đã đăng ký công bố chất lượng và thể hiện trên nhãn hàng hóa.

3.5. Mọi trường hợp phát sinh khiếu nại của khách hàng hoặc xử lý của các cơ quan chức năng liên quan đến sản phẩm do bên B cung ứng, trừ các khiếu nại liên quan đến nhãn hiệu riêng của bên A, bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về sản phẩm và có biện pháp giải quyết thỏa đáng, không làm ảnh hưởng đến uy tín của bên A.

### **Điều 4. BAO BÌ, KÝ MÃ HIỆU VÀ NHÃN HIỆU HÀNG HÓA**

4.1. Bên B có trách nhiệm tư vấn và phối hợp với bên A để tìm loại chất liệu bao bì thích hợp, tối ưu nhất cho sản phẩm.

4.2. Bên B cung cấp mã số mã vạch do bên B sở hữu cho bên A và in trên bao bì sản phẩm. Bên B chịu trách nhiệm duy trì và đảm bảo tính hợp lệ của mã số mã vạch cung cấp cho bên A theo quy định của cơ quan Nhà Nước và pháp luật liên quan.

4.3. Bên A chịu trách nhiệm thực hiện thiết kế về tem nhãn sản phẩm (gồm bao bì trực tiếp và bao bì bên ngoài - chi phí thiết kế do bên A chịu). Bên B cung cấp, kiểm tra và chịu trách nhiệm về các thông tin có liên quan đến nhãn sản phẩm trong quá trình thiết kế.

4.4. Bên A chịu trách nhiệm về các khiếu nại liên quan đến những vi phạm quyền sở hữu trí tuệ phát sinh từ tem nhãn sản phẩm.

4.5. Bên B chịu trách nhiệm kiểm tra thông tin trên nhãn hàng hóa, thực hiện bao bì sản phẩm đúng theo mẫu ký duyệt của bên A. Số lượng nhãn in ấn, bao bì của hàng hóa: chỉ được thực hiện sau khi đã được bên A xác nhận.

4.6. Bên B không được quyền có bất kỳ thay đổi nào liên quan đến sản phẩm (chất lượng, mẫu mã, quy cách, các thông tin và chất liệu nhãn hiệu, bao bì...) mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của bên A.

- 4.7. Bên B không được cung cấp và sử dụng bao bì sản phẩm nhãn riêng của bên A cho các đối tượng ngoài hợp đồng này mà không có sự đồng ý bằng văn bản của bên A.
- 4.8. Bên A có quyền từ chối nhận hàng khi sản phẩm không đạt đúng yêu cầu về nhãn hiệu và bao bì mà Hai bên đã thống nhất.

## Điều 5. ĐẶT HÀNG

- 5.1. Tất cả các Đơn Đặt Hàng sẽ thực hiện theo mẫu thống nhất do Bên A quy định. Đơn Đặt Hàng sẽ có các hình thức sau:
- (a) Bên A đặt hàng cho Bên A;
  - (b) Bên A đặt hàng cho Bên C và các đơn vị trong hệ thống của Bên A
  - (c) Bên C đặt hàng cho Bên C.
- 5.2. Đơn Đặt Hàng chỉ có giá trị khi được ký bởi người đại diện có thẩm quyền của Bên A hoặc Bên C theo danh sách tại Phụ lục 1 hoặc theo thông báo của Bên A hoặc Bên C vào mỗi thời điểm. Khi Đơn Đặt Hàng được xác nhận bởi Bên B, thì Đơn Đặt Hàng là một bộ phận không thể tách rời Hợp Đồng này.
- 5.3. Đơn Đặt Hàng có hiệu lực khi được ký xác nhận bởi một đại diện có thẩm quyền của Bên B. Trong trường hợp được gửi thông qua phương thức điện tử, Đơn Đặt Hàng sẽ có hiệu lực khi có xác nhận qua phương thức điện tử từ Bên B.

## Điều 6. PHƯƠNG THỨC GIAO HÀNG HÓA VÀ XUẤT HÓA ĐƠN

- 6.1. Hàng hóa do Bên B giao phải đúng số lượng, chất lượng, quy cách, chủng loại và phù hợp với điều khoản về giá cả và thời gian giao hàng theo Đơn Đặt Hàng của Bên A và giao tại các địa điểm do Bên A chỉ định:

- Giao hàng trực tiếp tại các siêu thị khu vực TP.HCM, Bình Dương, Biên Hoà.  
Lưu ý: Khu vực TP.HCM **không** bao gồm các siêu thị tại tỉnh Bình Dương cũ và Bà Rịa-Vũng Tàu cũ; các siêu thị tại hai tỉnh này được xác định là “các siêu thị khu vực tỉnh”.
- Các siêu thị tỉnh, thành phố còn lại và chuỗi cửa hàng Co.op Smile: Bên B giao hàng tại các kho TTPP, Công ty kho vận của Bên A và (hoặc) công ty vận chuyển hoặc các hành do Bên A chỉ định.

Ngoài các đơn vị đã nêu trong phụ lục Hợp Đồng đính kèm, Các Bên thống nhất rằng danh sách các đơn vị trong hệ thống Saigon Co.op (Bên C) sẽ tự động bổ sung bao gồm các Co.opmart, Co.opxtra, Co.opmart SCA, Công ty TNHH Một Thành Viên Co.op Finelife hoặc bất kỳ đơn vị nào thuộc quyền kiểm soát của Saigon Co-op được thành lập, khai trương, đưa vào hoạt động trong thời gian có hiệu lực của Hợp Đồng bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có) và được thể hiện trong các Đơn Đặt Hàng thực tế theo phương thức thống nhất của Các Bên tại từng thời điểm (Sau đây gọi chung là “Đơn vị trong hệ thống Saigon Co-op được bổ sung”)

Bên A có quyền từ chối nhận hàng nếu hàng được giao không đúng với Đơn Đặt Hàng và Bên B phải chịu mọi tổn thất và chi phí phát sinh đến việc từ chối nhận hàng.

Đối với hàng thực phẩm tươi sống, hàng đông lạnh bên B phải giao hàng bằng phương tiện chuyên dùng, tối thiểu là trong thùng giữ lạnh. Nhiệt độ phương tiện vận chuyển, bảo quản phải phù hợp với hướng dẫn bảo quản ghi trên nhãn hàng hóa. Bên A có quyền ngưng kinh doanh nếu một sản phẩm được xác định bằng biên bản ghi

nhận vi phạm đến lần thứ ba về nhiệt độ phương tiện vận chuyển, bảo quản không phù hợp.

Bên B cam kết chuẩn bị đủ hàng và phải giao hàng trong vòng (02) ngày từ khi nhận được đơn đặt hàng của Bên A (không tính ngày Chủ nhật và ngày Lễ). Trong trường hợp không đủ hàng và/ hoặc không thể giao hàng đúng hạn, bên B phải thông báo cho bên A chậm nhất sau khi nhận đơn đặt hàng 04 giờ đồng hồ tính theo giờ làm việc bình thường của bên B. Trong trường hợp bên B không thực hiện đúng theo quy định này hoặc không giao hàng đúng như thời gian đã xác nhận với bên A, Bên B phải nộp một khoản tiền phạt vi phạm tương đương gấp 05 lần trị giá đơn hàng vi phạm hoặc tối thiểu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho bên A.

Chi phí vận chuyển từ cơ sở của Bên B tới địa điểm nhận hàng của Bên A do Bên B chịu. Bên B chịu chi phí bốc xếp hàng hoá từ cơ sở của bên B lên phương tiện vận chuyển; Bên A chịu chi phí xếp, dỡ hàng hoá từ phương tiện vận chuyển vào kho bãi, cơ sở của bên A.

- 6.2. Khi nhận hàng, Bên A sẽ kiểm tra về mặt số lượng cũng như chất lượng và ký nhận. Trong trường hợp không thể kiểm tra chi tiết ngay, Bên A sẽ kiểm tra ngẫu nhiên một số mẫu và ký nhận, sau đó tiến hành kiểm chi tiết (việc Bên A nhận hàng không cấu thành việc chấp nhận toàn bộ hàng hóa về mặt chất lượng và số lượng). Nếu phát hiện hàng thiếu hoặc kém chất lượng thì Bên A sẽ thông báo cho Bên B trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày phát hiện hàng thiếu hoặc kém chất lượng. Bên B có trách nhiệm phối hợp với Bên A để xác minh thông tin. Nếu thông tin Bên A cung cấp là đúng sự thật thì Bên B đồng ý rằng Bên B sẽ bổ sung số hàng còn thiếu và (hoặc) thay thế hàng hoá không đúng tiêu chuẩn chất lượng bằng hàng hoá đúng tiêu chuẩn chất lượng cho Bên A trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Bên B xác minh thông tin và có xác nhận thông tin Bên A cung cấp là đúng sự thật.

Trường hợp sau 05 ngày, tính từ ngày gửi thông báo nếu Bên B không có ý kiến gì hoặc không tiến hành xác minh thì coi như Bên B đồng ý chịu trách nhiệm đối với số hàng thiếu hoặc hàng không đúng tiêu chuẩn đó. Trong trường hợp này, Bên B phải tiến hành bổ sung số hàng còn thiếu hoặc (và) thay thế hàng hoá không đúng tiêu chuẩn chất lượng bằng hàng hoá đúng tiêu chuẩn chất lượng cho Bên A trong thời hạn 10 ngày tiếp theo. Sau thời gian này nếu bên B chưa hoàn tất công việc trên, bên A sẽ xuất trả hàng cho bên B, toàn bộ chi phí phát sinh từ việc trả hàng sẽ do bên B chi trả.

- 6.3. Bên B sẽ xuất hóa đơn một phần hoặc toàn bộ đơn hàng cho (các) bên thụ hưởng hàng hóa theo yêu cầu cụ thể tại mỗi Đơn Đặt Hàng quy định tại Điều 5.

- 6.4. Ngoại trừ trường hợp bất khả kháng và trường hợp được Saigon Co.op miễn/giảm nghĩa vụ, nếu Bên B vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào liên quan đến việc giao hàng như quy định tại Điều này và không phụ thuộc vào việc Saigon Co.op có chấp nhận Hàng Hóa hay không, Bên B sẽ bị phạt vi phạm hợp đồng với mức phạt vi phạm tương đương gấp 05 lần trị giá đơn hàng vi phạm hoặc tối thiểu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho bên A.

- 6.5. Đối với nhóm hàng đông lạnh hoặc trữ mát, bên B thực hiện đổi trả hàng cho bên A khi sản phẩm bung chân không hoặc cận hạn sử dụng. Thời gian đổi trả hàng chậm nhất 02 ngày (đối với các Coop khu vực TPHCM) và 14 ngày (đối với các Coop tỉnh) tính từ khi bên A gửi văn bản hoặc email cho bên B.

- 6.6. Địa điểm nhận lại hàng hoặc đổi trả:

- Các siêu thị trong khu vực TP.HCM, Bình Dương, Biên Hoà: trực tiếp tại siêu thị
  - Các siêu thị khu vực Tỉnh: tại TTPP, Công ty kho vận của Bên A, các thành...
- Lưu ý: Khu vực TP.HCM **không** bao gồm các siêu thị tại tỉnh Bình Dương cũ và Bà Rịa-Vũng Tàu cũ; các siêu thị tại hai tỉnh này được xác định là “các siêu thị khu vực tỉnh”.

Các chi phí phát sinh từ việc đổi trả hàng sẽ do bên B chi trả.

6.7. Khi giao hàng, Bên B phải mang theo hóa đơn hợp lệ và phải kèm theo đơn đặt hàng của Bên A, số đơn đặt hàng (số PO) phải được ghi trên hóa đơn giao hàng.

## **Điều 7. KIỂM TRA VÀ NHẬN HÀNG HÓA**

7.1. Nhân sự được ủy quyền của Bên A sẽ kiểm tra Hàng Hóa, hóa đơn và ký nhận Hàng Hóa và/hoặc hóa đơn.

7.2. Mặt khác, bằng một thông báo bằng văn bản đến Bên B, Bên A có thể thay mặt Bên C để đảm nhận chức năng kiểm tra, chấp nhận hàng và ký xác nhận trên hóa đơn.

## **Điều 8. THỬ MẪU VÀ QUẢNG BÁ SẢN PHẨM**

8.1. Bên B hỗ trợ và phối hợp với bên A thực hiện các chương trình thử mẫu quảng bá sản phẩm sau:

- Thử mẫu quảng bá sản phẩm mới.
- Thử mẫu quảng bá sản phẩm trong các chương trình khuyến mãi Cẩm Nang Mua Sắm (CNMS) lớn trong năm của bên A như: Sinh Nhật Hệ Thống, Ngày Hội Hàng Nhân Riêng, Tự Hào Hàng Việt, Trân Trọng Cảm Ơn Khách Hàng, ...
- Thử mẫu quảng bá sản phẩm tại các hội chợ triển lãm, chương trình xúc tiến thương mại, ... có bên A tham gia.

8.2. Chi tiết về chương trình thử mẫu: thời gian thực hiện, sản phẩm lựa chọn thử mẫu, địa điểm thử mẫu, ... sẽ do hai bên thống nhất.

8.3. Đối với các sản phẩm khách hàng không thử được tại điểm bán thì bên B sẽ cung cấp mẫu tặng cho khách hàng.

8.4. Chi phí về mẫu thử, booth, nhân sự thử mẫu ...do bên B chịu. Chi phí áo thun cho nhân sự thử mẫu, mặt bằng, điện cho hoạt động thử mẫu sẽ do bên A chịu.

## **Điều 9. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

9.1. Hình thức thanh toán: chuyển khoản

9.2. Thời hạn thanh toán: Ngày 27 hàng tháng thanh toán các hóa đơn phát sinh từ ngày 01 đến ngày 30 (hoặc ngày 31) của tháng trước.

- Các ngày thanh toán nêu trên nếu trùng vào các ngày nghỉ, ngày lễ, ngày Tết thì việc thanh toán sẽ được thanh toán vào ngày kế tiếp.

9.3. Việc thanh toán căn cứ trên hóa đơn tài chính hợp pháp (liên giao cho khách hàng) được quy định và đăng ký tại Cơ quan Thuế. Trường hợp hóa đơn không đúng theo quy định hoặc không đúng theo đơn đặt hàng của Bên A, Bên A sẽ trả lại cho Bên B và thời hạn thanh toán sẽ được tính kể từ ngày Bên A nhận được hóa đơn hợp pháp với nội dung chính xác.

- 9.4. Bên A sẽ là bên thanh toán và thu hộ cho các khoản công nợ phải trả, phải thu theo đề nghị của Bên C. Bên C có trách nhiệm thực hiện việc đối chiếu công nợ theo định kỳ với Bên B.

## Điều 10. CÁC KHOẢN CHIẾT KHẤU VÀ HỖ TRỢ

- 10.1. Các khoản phí dịch vụ Bên A cung cấp, các khoản hỗ trợ, chiết khấu Bên A được hưởng, Bên A sẽ cung cấp hóa đơn GTGT, chứng từ liên quan và Bên B phải chịu thuế GTGT (nếu có) theo quy định hiện hành.
- 10.2. Bên B sẽ thanh toán cho Bên A các khoản chiết khấu, hỗ trợ, phí tại Hợp đồng và phụ kiện của hợp đồng này hoặc theo thỏa thuận riêng tại mỗi thời điểm. Các khoản chiết khấu, hỗ trợ, phí sẽ tính trên trị giá thanh toán và bao gồm toàn bộ doanh số của các chi nhánh, nhà phân phối của Bên B giao hàng cho Bên A và bên C trên toàn quốc (“Doanh số”).
- 10.3. Hình thức thanh toán và chứng từ thanh toán cho các khoản mục tại Điều này sẽ theo thông báo của bên A đến bên B phù hợp với quy định của pháp luật.
- 10.4. Các Bên có thể thỏa thuận thêm các khoản hỗ trợ, chiết khấu khác.

## Điều 11. QUY ĐỊNH VỀ ĐỐI CHIẾU DOANH SỐ

- 11.1 Bên B có trách nhiệm phối hợp với Bên A để thực hiện việc đối chiếu doanh số định kỳ theo thỏa thuận trong Hợp Đồng. Việc đối chiếu phải được tiến hành đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn nhằm đảm bảo tính minh bạch trong quá trình thực hiện Hợp Đồng.
- 11.2 Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc quý (năm), Hai Bên phải hoàn tất đối chiếu doanh số mua hàng phát sinh theo quý (năm) để làm căn cứ thu các khoản hỗ trợ, chiết khấu doanh số theo điều khoản của Hợp Đồng. Trường hợp Bên B không hợp tác, Bên A được quyền thu các khoản phí, chiết khấu hoặc nghĩa vụ tài chính đã thỏa thuận tại Hợp Đồng hoặc Phụ lục Hợp Đồng mà không cần được sự chấp thuận, đồng ý từ Bên B.
- 11.3 Để làm rõ, trường hợp Bên B hợp tác nhưng quá thời hạn quy định tại khoản 11.2 Điều này mà Hai Bên vẫn chưa hoàn tất đối chiếu, thì Bên B đồng ý với Bên A rằng, Bên A được quyền tạm thu các khoản phí, chiết khấu hoặc nghĩa vụ tại chính đã thỏa thuận tại Hợp Đồng hoặc Phụ lục Hợp Đồng theo số liệu do Bên A ghi nhận, cho đến khi đối chiếu hoàn tất và số liệu chính thức được xác nhận bởi Hai Bên.

## ĐIỀU 12. QUY ĐỊNH VỀ ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

- 12.1 Hai Bên có trách nhiệm phối hợp đối chiếu công nợ định kỳ hàng năm.
- 12.2 Việc đối chiếu phải được lập thành văn bản hoặc biên bản xác nhận, có chữ ký của đại diện hợp pháp mỗi Bên.
- 12.3 Số liệu sau khi đối chiếu và xác nhận sẽ là căn cứ chính thức để Hai Bên thực hiện nghĩa vụ thanh toán và các quyền lợi liên quan (nếu có).

12.4 Trong trường hợp Bên B không phối hợp đối chiếu, Bên A có quyền tạm ngưng thanh toán đến khi việc đối chiếu hoàn tất.

### **Điều 13. CÁC DỊCH VỤ CUNG ỨNG CHO NHÀ CUNG CẤP**

Chi tiết được thể hiện bằng phụ lục.

### **Điều 14. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA MỖI BÊN**

#### **14.1. Quyền và nghĩa vụ Bên A**

- a) Phối hợp với Bên B để thực hiện các công việc phù hợp nhằm đạt được hiệu quả cao trong việc cung cấp các dịch vụ như đã đề cập tại Điều 13.
- b) Bên A có trách nhiệm bảo quản và tiêu thụ hàng hóa.
- c) Bên A toàn quyền sở hữu nhãn hiệu riêng của bên A đối với sản phẩm do hai bên hợp tác
- d) Bên A thực hiện khảo sát và đánh giá dây chuyền sản xuất các sản phẩm mang nhãn hiệu riêng của bên A tại công ty của bên B đột xuất hoặc định kỳ. Trong trường hợp định kỳ, Bên A thực hiện ít nhất **01 lần/năm** với điều kiện bên A thông báo bằng văn bản trước 5 ngày cho bên B.
- e) Bên A có quyền yêu cầu bên B gửi các kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm cho lô hàng đầu tiên, song song với việc kiểm tra định kỳ theo công bố, tối thiểu **01 lần/ năm** (kết quả kiểm nghiệm phải có xác nhận của cơ quan thẩm quyền tại nơi kiểm nghiệm được chỉ định của Saigon Co-op, phí kiểm nghiệm do Bên B thanh toán). Trường hợp bên A yêu cầu đột xuất thì bên B chỉ cần cung cấp kết quả kiểm nghiệm sản phẩm tại phòng thí nghiệm của bên B.
- f) Bên A sẽ kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất về chất lượng, giá cả và các chứng từ liên quan đến hàng hóa do bên B cung ứng. Nếu hàng hóa vi phạm như: hàng không đạt so với tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm được công bố và thỏa thuận của hai bên; hoặc bên B tự ý ngưng cung ứng hàng hóa cho bên A mà không có lý do chính đáng và không thông báo trước thì tùy theo mức độ, bên B phải bồi thường toàn bộ thiệt hại (bao gồm giá trị tổn thất thực tế và khoản lợi trực tiếp) cho bên A và Bên B phải trả cho bên A khoản tiền phạt vi phạm tương đương gấp 05 lần trị giá đơn hàng vi phạm hoặc tối thiểu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho bên A. Đồng thời, hàng hóa do bên B cung ứng sẽ bị loại khỏi danh mục hàng hóa đang kinh doanh tại các siêu thị và cửa hàng của bên A.
- g) Khi có chương trình khuyến mãi, Bên A sẽ thông báo cho bên B bằng văn bản hoặc email ít nhất 15 ngày trước khi triển khai thực hiện để bên B chuẩn bị đầy đủ hàng hóa và phối hợp thực hiện cùng bên A.
- h) Thanh toán tiền hàng đúng theo quy định tại Hợp đồng này.

#### **14.2. Quyền và nghĩa vụ Bên B**

- a) Bên B đảm bảo cung ứng cho bên A đầy đủ và kịp thời các hàng hóa mang nhãn hiệu riêng của bên A.
- b) Bên B chỉ được sản xuất các sản phẩm mang nhãn hiệu riêng của bên A cho các sản phẩm trưng bày và bán trong hệ thống bán lẻ của bên A. Bên B không được kinh doanh cũng như không được phép cung cấp những mặt hàng có tiêu chuẩn, mẫu mã, khối lượng, quy cách, ... giống như hàng hóa cung ứng cho bên A mang nhãn hiệu riêng của bên A cho bất kỳ đối tác nào khi chưa có sự đồng ý bằng văn

bản của bên A. Bên B cam kết sản phẩm được sản xuất theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, mẫu đã phê duyệt của Bên A. Mọi thay đổi về nguồn nguyên liệu, công thức, qui trình sản xuất, bao bì, tem nhãn phải được Bên A đồng ý bằng văn bản trước khi thực hiện.

- c) Bên B chỉ được sản xuất các sản phẩm mang nhãn hiệu riêng của bên A tại địa chỉ theo hồ sơ sản phẩm đã được bên A đánh giá đạt. Khi có thay đổi về nơi sản xuất bao gồm các công đoạn liên quan đến sản phẩm, Bên B phải có thông báo chính thức bằng văn bản và triển khai khi có sự thống nhất của bên A.
- d) Trong trường hợp bên B giao hàng mang thương hiệu riêng của bên A cho các địa điểm bán lẻ ngoài hệ thống của bên A mà chưa có sự chấp thuận bằng văn bản của bên A thì Bên B phải bồi thường thiệt hại cho bên A và bên A có quyền đơn phương chấm dứt kinh doanh; đồng thời xuất trả toàn bộ hàng hoá còn tồn cho bên B. Bên A sẽ không chịu trách nhiệm thanh toán số lượng nhãn tồn, bao bì tồn và toàn bộ chi phí phát sinh từ việc xuất trả hàng này. Bên B phải chịu trách nhiệm thanh toán tiền hàng do bên A xuất trả và các khoản chi phí liên quan đến những vấn đề phát sinh này.
- e) Bên B có trách nhiệm bảo mật các thông tin liên quan đến sản phẩm gồm: tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm của bên A, các quy trình sản xuất sản phẩm, nguồn nguyên phụ liệu, nhãn hiệu, bao bì thương phẩm, kiểu mẫu, quy cách... và các điều khoản quy định trong Hợp đồng và Phụ lục Hợp đồng (nếu có) với bên A.
- f) Mọi thay đổi thông tin về hàng hóa hay bất cứ thông tin nào trên giấy phép kinh doanh, tình trạng pháp lý ... Bên B có trách nhiệm phải thông báo bằng văn bản đính kèm các tài liệu liên quan trong thời gian nhanh nhất cho Bên A bao gồm cả những thay đổi của Nhà nước có liên quan đến sản phẩm do Bên B cung ứng.
- g) Bất kỳ thời điểm nào trong năm, hai bên cũng có thể đột xuất kết hợp lấy mẫu sản phẩm đang kinh doanh tại hệ thống của bên A để kiểm tra. Trong trường hợp:
  - Kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm không đạt như các chỉ tiêu công bố chất lượng sản phẩm, các nội dung thống nhất được hai bên xác nhận, và quy định của Nhà nước có liên quan cho **1 lô hàng**: Bên B phải giải trình và khắc phục trong thời gian 14 (mười bốn) ngày từ khi nhận được thông báo bằng văn bản hoặc email của bên A, đồng thời chịu trách nhiệm thu hồi tất cả sản phẩm của lô hàng không phù hợp, thanh toán toàn bộ chi phí phát sinh liên quan đến hàng hóa cũng như kiểm nghiệm cho bên A. Bên B phải trả cho Bên A khoản tiền phạt tương đương 8% trị giá lô hàng vi phạm và phải bồi thường cho bên A toàn bộ thiệt hại theo quy định của pháp luật hiện hành.
  - Kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm không đạt như các chỉ tiêu công bố chất lượng sản phẩm, các nội dung thống nhất được hai bên xác nhận, và quy định của Nhà nước có liên quan cho từ **2 lô hàng trở lên**: Bên B phải giải trình và khắc phục trong thời gian 14 (mười bốn) ngày từ khi nhận được thông báo bằng văn bản hoặc email của bên A, đồng thời chịu trách nhiệm thu hồi toàn bộ sản phẩm, thanh toán toàn bộ chi phí phát sinh liên quan đến hàng hóa cũng như kiểm nghiệm cho bên A. Bên B phải trả cho Bên A khoản tiền phạt tương đương 8% trị giá toàn bộ sản phẩm thu hồi và phải bồi thường cho bên A toàn bộ thiệt hại theo quy định của pháp luật hiện hành.
  - Nếu trong thời gian 14 (mười bốn) ngày từ khi nhận được thông báo bằng văn bản hoặc email của bên A, bên B chưa khắc phục và cung ứng hàng hóa trở lại cho bên A, bên B phải trả cho bên A khoản tiền phạt tương đương 8% giá trị hàng hóa của



số ngày chậm giao hàng trở lại. Giá trị hàng hóa được tính theo bình quân của 90 ngày giao hàng liền kề trước đó.

- Nếu trong thời gian 45 (bốn mươi lăm) ngày từ khi nhận được thông báo bằng văn bản hoặc email của bên A, bên B chưa khắc phục và cung ứng hàng hóa trở lại cho bên A, bên A sẽ thông báo cho bên B về việc ngưng kinh doanh mặt hàng vi phạm và không chịu trách nhiệm về các chi phí phát sinh từ phía bên B do việc ngưng kinh doanh.
- h) Trong trường hợp trách nhiệm rõ ràng thuộc về Bên B, theo yêu cầu của Bên A, Bên B phải giải thích một cách công khai về lỗi của mình và công bố trên 03 (ba) số báo liên tiếp thừa nhận không chấp hành các quy định pháp luật, với điều kiện nội dung công bố trên báo phải được Bên A đồng ý trước bằng văn bản.
- i) Bên B phải tuân thủ mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến công bố chất lượng sản phẩm, đăng ký chất lượng sản phẩm, kiểm dịch, an toàn vệ sinh thực phẩm, thực hiện trách nhiệm tái chế, xử lý sản phẩm, bao bì của tổ chức sản xuất, nhập khẩu được qui định theo Luật bảo vệ môi trường và bất kỳ quy định nào khác liên quan đến việc kinh doanh sản phẩm. Bên B phải duy trì và đảm bảo chất lượng sản phẩm do Bên B cung cấp cho Bên A theo đúng tiêu chuẩn chất lượng công bố và/hoặc đăng ký.
- j) Bên B phải chịu trách nhiệm đối với Bên A cũng như đối với bất kỳ bên thứ ba nào, đặc biệt là đối với các cá nhân, các hiệp hội người tiêu dùng, cơ quan kiểm tra về mọi thiệt hại gây ra do hoạt động của mình, đặc biệt là do Hàng Hóa không phù hợp tiêu chuẩn hay có khiếm khuyết. Bên B là người **duy nhất chịu trách nhiệm** về mọi vi phạm do mình gây ra, trừ khi chứng minh được việc Hàng Hóa không phù hợp tiêu chuẩn hoặc việc Hàng Hóa có khiếm khuyết là do lỗi của Bên A trong quá trình lưu kho, bốc dỡ và vận chuyển Hàng Hóa trong kho và trong cửa hàng của mình.  
Trong trường hợp sản phẩm đã đưa ra thị trường nhưng phát hiện lỗi hoặc gây hại sức khỏe cho người tiêu dùng, Bên B lập tức thu hồi hàng hóa và chịu toàn bộ chi phí liên quan đến việc thu hồi ( vận chuyển, tiêu hủy,...), đồng thời bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế cho người tiêu dùng và tổn thất tài chính mà Bên A gánh chịu. Nếu có khi tranh chấp về chất lượng, toàn bộ chi phí kiểm định tại cơ quan độc lập sẽ do Bên B chi trả.
- k) Bên B chịu trách nhiệm sửa chữa, bảo hành Hàng Hóa cho khách hàng của Bên A theo các điều khoản thương mại áp dụng cho loại Hàng Hóa đó ( áp dụng DD)
- l) Trong trường hợp Các Bên có thỏa thuận để nhân viên tiếp thị của Bên B có mặt tại các địa điểm kinh doanh của Bên A cho mục đích tiếp thị sản phẩm, Bên B cam kết sẽ phân công nhân viên tiếp thị chịu sự quản lý của Bên A, bao gồm cả việc đáp ứng yêu cầu hợp lý cho việc hỗ trợ nhân sự của Bên A trong quá trình bán hàng.

## Điều 15. TRÁCH NHIỆM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

- 15.1. Bất kỳ vi phạm các quyền và nghĩa vụ nào theo quy định của Hợp đồng này sẽ đều được coi là vi phạm hợp đồng với điều kiện là bên bị vi phạm đã có thông báo nhắc nhở đến lần thứ hai mà bên vi phạm vẫn không tiến hành khắc phục toàn bộ vi phạm ngoại trừ các trường hợp vi phạm về chất lượng.

- 15.2. Nếu một trong hai bên vi phạm Hợp đồng dẫn đến thiệt hại cho bên kia, thì bên vi phạm phải bồi thường toàn bộ các khoản thiệt hại và tổn thất trực tiếp phát sinh do vi phạm đó gây ra cho bên bị vi phạm và bên bị vi phạm có quyền chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn mà không phải tiến hành bồi thường cho bên kia hay chịu bất kỳ chế tài nào theo quy định của Hợp đồng này.
- 15.3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc hoặc những vấn đề cần thay đổi, bổ sung, hai bên cần kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản để có biện pháp giải quyết. Bên nào không thực hiện hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng trái pháp luật và trái với các quy định trong hợp đồng này thì phải bồi thường mọi thiệt hại xảy ra và chịu phạt vi phạm tương đương gấp 5 lần giá trị đơn hàng vi phạm. Bên vi phạm buộc phải tiếp tục thực hiện hợp đồng.

## **Điều 16. TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG**

- 16.1. Trường hợp bất khả kháng xảy ra có thể là những hiện tượng như: thiên tai (bão, lụt, động đất...) dịch bệnh, hỏa hoạn, chiến tranh, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam sau ngày ký kết hợp đồng
- 16.2. Bên gặp sự cố phải gửi thông báo bằng văn bản cho bên kia nói rõ dùng những phương pháp nào để khắc phục bất khả kháng và các lý do của việc trì hoãn một phần hay toàn bộ hợp đồng này.
- 16.3. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày xảy ra bất khả kháng, các bên phải tổ chức cuộc họp để kiểm tra và quyết định việc sửa đổi hợp đồng liên quan đến sự kiện bất khả kháng làm cho hợp đồng không thực hiện được và sẽ quyết định xem liệu bên liên quan đó có được miễn toàn bộ trách nhiệm ghi trong hợp đồng này hay không, hay là bên đó phải chịu một phần trách nhiệm của hợp đồng này.
- 16.4. Khi sự kiện bất khả kháng kết thúc, các bên tiếp tục thực hiện hợp đồng nếu không có thỏa thuận khác.

## **Điều 17. CHẤM DỨT TRƯỚC NGÀY HẾT HẠN HỢP ĐỒNG**

- 17.1. Do sự kiện bất khả kháng làm cản trở các Bên thực hiện Hợp đồng trong thời gian 01 (một) tháng liên tục
- 17.2. Một Bên có thể chấm dứt Hợp Đồng này trước Ngày Hết Hạn Hợp Đồng với điều kiện phải báo trước cho Bên kia bằng văn bản ít nhất 30 (ba mươi) ngày và phải được bên còn lại chấp nhận.
- 17.3. Một Bên có thể chấm dứt Hợp Đồng trước Ngày Hết Hạn Hợp Đồng với hiệu lực tức thời nếu Bên kia vi phạm nghiêm trọng Hợp Đồng và không khắc phục vi phạm đó trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ Bên bị vi phạm có thông báo bằng văn bản.
- 17.4. Do hai bên thỏa thuận chấm dứt trước thời hạn
- 17.5. Bên B đồng ý rằng Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng trước hạn nếu Bên B vi phạm nghĩa vụ về giá cả; số lượng; chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, quy cách hàng hóa, xuất xứ hàng hóa, nơi sản xuất; bao bì, ký mã hiệu, nhãn hiệu hàng hóa; giao hàng, cung cấp hàng hóa không đúng yêu cầu theo đơn đặt hàng của Bên A 02 (hai) lần hoặc làm ảnh hưởng đến uy tín thương hiệu của Saigon Co.op.

17.6. Các trường hợp khác quy định tại Hợp Đồng này hoặc quy định của pháp luật vào mỗi thời điểm.

## **Điều 18. LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

18.1. Hợp Đồng này sẽ chịu sự chi phối và được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.

18.2. Trong suốt thời gian hiệu lực của Hợp đồng này, Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau tiến độ thực hiện hợp đồng. Nếu có bất kỳ vấn đề nào phát sinh sẽ được giải quyết thông qua thương lượng với tinh thần thân thiện và tạo các điều kiện thuận lợi cho mỗi bên thực hiện nghĩa vụ của mình.

18.3. Trường hợp tranh chấp không giải quyết được thông qua thương lượng trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày xảy ra tranh chấp thì mỗi bên có quyền đưa tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền tại thành phố Hồ Chí Minh giải quyết. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng vì thế các bên phải chấp hành quyết định. Chi phí cho việc kiểm tra, xác minh, pháp lý và các chi phí liên quan khác sẽ do bên vi phạm (bên bị thua kiện) chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ.

## **Điều 19. BẢO MẬT**

19.1. Mỗi Bên phải giữ bí mật nội dung của Hợp Đồng này và bất kỳ thông tin nào nhận được từ Bên kia liên quan đến Hợp Đồng này và sẽ không tiết lộ các nội dung và thông tin này cho bất kỳ bên thứ ba nào trừ khi phải cung cấp theo quy định của pháp luật hoặc của cơ quan có thẩm quyền.

19.2. Điều khoản này tiếp tục có hiệu lực vô thời hạn kể từ khi chấm dứt hiệu lực Hợp Đồng vì bất kỳ lý do gì.

## **Điều 20. CÁC ĐIỀU KHOẢN VỀ CHỐNG THAM NHŨNG VÀ HỐI LỘ**

### **20.1 Mục đích**

Hai Bên luôn luôn tuân thủ nghiêm ngặt mọi quy định của pháp luật có liên quan đến các quy định về chống tham nhũng, hối lộ của Việt Nam. Các Bên bảo đảm rằng không có bất kỳ người quản lý, chuyên viên, nhân viên hoặc bất kỳ cá nhân nào có liên quan đến hoặc đại diện cho hoặc nhân danh Hai Bên thực hiện bất kỳ hành vi trái pháp luật nào hoặc khuyến khích hoặc giúp đỡ và tiếp tay cho người khác thực hiện các hành vi sai trái trên. Hai Bên cam kết sẽ thông báo bằng văn bản các chi tiết của bất kỳ hành vi, vi phạm các quy định về chống tham nhũng, hối lộ, nào đã biết hoặc có nghi ngờ một cách hợp lý.

Hai Bên kiên quyết nói “Không” với tham nhũng, hối lộ kể cả việc gợi ý (nếu có). Mọi trường hợp vi phạm nội dung Phụ lục này này đều có thể bị xử lý theo Nội quy lao động tại nơi làm việc của Hai Bên hoặc theo Luật và quy định hiện hành của Pháp luật Việt Nam.

### **20.2 Phạm vi áp dụng**

Áp dụng cho tất các cán bộ nhân viên của Bên A và Bên B và những người có liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng.

### **20.3 Nội dung cam kết của Bên A**

- Tôn trọng nguyên tắc đối xử bình đẳng với Bên B nói riêng và các Nhà cung cấp nói chung;

- Luôn đảm bảo một cách thống nhất, không thiên vị hay nhượng bộ, đúng quy trình đối với việc xét duyệt hàng hóa của các Nhà cung cấp.

#### **20.4 Nội dung cam kết của Bên B**

- Bên B đồng ý rằng sẽ thực hiện hoạt động kinh doanh một cách có trách nhiệm, liêm chính, trung thực, minh bạch và tuân thủ tất cả các luật và quy định hiện hành về phòng, chống hối lộ, tham nhũng của Pháp luật Việt Nam.

- Bên B đồng ý rằng, liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng này, Bên B hoặc những người đại diện mình sẽ không được yêu cầu, nhận, thực hiện, đề nghị thực hiện hoặc hứa thực hiện việc đưa tiền (không quan trọng việc đưa tiền đã được thực sự thực hiện hay chưa) hoặc đưa bất kỳ thứ nào có giá trị, trực tiếp hoặc gián tiếp cho Bên A, bao gồm bất kỳ cán bộ quản lý, chuyên viên và nhân viên nào của Bên A để gây ảnh hưởng đến hành động hoặc quyết định của Bên A để đạt được lợi thế kinh doanh hoặc những lợi thế không chính đáng khác.

- Trên cơ sở tuân thủ theo quy định của Pháp luật Việt Nam, Bên B sẽ lưu trữ đầy đủ các chứng từ, tài liệu kế toán có liên quan đến Hợp Đồng này, Bên B sẽ cung cấp cho kiểm toán do Bên A chỉ định để tiến hành đối chiếu sau khi đã báo trước hợp lý và/ hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Bên B sẽ hợp tác trong bất kỳ đợt kiểm tra hoặc thanh tra của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến dịch vụ cung cấp cho Bên A.

- Việc Bên B không tuân thủ các quy định này được xem là nguyên nhân chính đáng để chấm dứt Hợp Đồng mà không cần phải thông báo trước. Bên B sẽ chịu trách nhiệm và bồi thường cho Bên A toàn bộ mọi thiệt hại thực tế, trách nhiệm và tổn thất phát sinh cho Bên A (nếu có).

- Việc bất kỳ người quản lý, chuyên viên, nhân viên hoặc bất kỳ cá nhân nào có liên quan đến hoặc đại diện cho hoặc nhân danh Bên B vi phạm quy định này sẽ không được phép tiếp tục đại diện cho Bên B thực hiện bất kỳ giao dịch nào hoặc ký kết các văn bản (nếu có) liên quan đến hoạt động kinh doanh giữa Hai Bên.

- Ngoài ra, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của sự việc, Bên B hiểu và chấp thuận rằng toàn bộ hồ sơ liên quan đến sự việc có thể được Bên A xem xét chuyên cơ quan chức năng xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

#### **Điều 21. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

21.1. Mọi thông báo hoặc thông tin trao đổi được đưa ra hoặc lập theo Hợp Đồng này sẽ được đưa ra hoặc lập bằng văn bản dưới hình thức thư hoặc fax gửi Bên kia theo địa chỉ nêu ở trên, hoặc địa chỉ khác mà Bên đó thông báo cho Bên kia theo Điều này. Thông báo hoặc thông tin trao đổi sẽ có hiệu lực kể từ thời điểm Bên kia nhận được.

21.2. Tất cả các thông báo phải được gửi bằng thư bảo đảm hoặc bằng dịch vụ chuyển phát nhanh đã trả trước cước phí hoặc chuyển đi bằng fax được xác thực bằng giấy báo cáo chuyển gửi, và trong mọi trường hợp đều ghi địa chỉ theo đúng tên Các Bên tại trang đầu tiên của Hợp đồng để gửi đến Bên nhận thông báo.

21.3. Việc một trong số các điều khoản của Hợp Đồng này bị cơ quan có thẩm quyền tuyên bố là vô hiệu sẽ không làm ảnh hưởng đến tính hiệu lực của các điều khoản còn lại của Hợp Đồng này trừ khi các điều khoản vô hiệu làm cho mục đích của Hợp Đồng không đạt được.

- 21.4. Trường hợp một bên hoặc cả hai bên có thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Hợp đồng này không có gì thay đổi. Nhưng bên có thay đổi người đại diện theo pháp luật phải thông báo cho bên kia bằng văn bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày có sự thay đổi người đại diện theo pháp luật.
- 21.5. Sau khi hợp đồng được ký kết bên B có trách nhiệm thông báo bằng văn bản nhân sự trực tiếp giao dịch với bên A. Trường hợp có sự thay đổi về nhân sự thì bên B phải thông báo cho bên A trước 03 (ba) ngày. Nếu bên B không thực hiện đúng cam kết này sẽ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại xảy ra theo quy định của pháp luật.
- 21.6. Trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng này, trường hợp một trong hai bên thấy cần thiết hoặc có bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng này không còn phù hợp với pháp luật hoặc do yêu cầu phát sinh của một trong hai bên thì hai bên sẽ thương lượng lại để sửa đổi hoặc bổ sung. Việc sửa đổi hoặc bổ sung sẽ được thể hiện bằng Phụ lục Hợp đồng

## Điều 22. HIỆU LỰC VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

- 22.1. Hợp Đồng này có hiệu lực từ ngày **01/01/2026** đến hết ngày **31/12/2026**
- 22.2. Trường hợp Các Bên có nguyện vọng gia hạn Hợp đồng, Các Bên đồng ý rằng thời gian thương lượng gia hạn Hợp Đồng có thể kéo dài đến ngày **30/06/2027**, trừ khi Các Bên có thỏa thuận khác. Hợp Đồng sẽ giữ nguyên hiệu lực trong thời gian thương lượng gia hạn Hợp Đồng.
- 22.3. Trường hợp hợp đồng giữa hai bên được tái ký thì hợp đồng trước đó mặc nhiên được thanh lý sau khi các bên đã thực hiện xong các nghĩa vụ nêu tại Hợp đồng này.
- 22.4. Trường hợp Hai bên đồng ý chấm dứt Hợp đồng này thì Hai bên tiến hành đối chiếu công nợ và ký Biên bản thanh lý Hợp đồng.
- 22.5. Các Bên thống nhất là Hợp Đồng này sẽ áp dụng cho tất cả đơn vị thuộc hệ thống của Saigon Co.op đang hoạt động và sẽ được thành lập thuộc hệ thống của Bên A trong thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng này, Saigon Co.op sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên B bất kỳ sự thay đổi nào trong các Bên tham gia và thông báo đó sẽ tạo thành một bộ phận không tách rời của Hợp Đồng này.
- 22.6. Hợp Đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, giống nhau về hình thức và nội dung, có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để theo dõi và thực hiện.



*Nguyễn Bảo Chạch*

BÊN A

VÕ HOÀNG ANH

PHỤ LỤC 1

Phụ lục của Hợp đồng số: 073/HĐTM-DV/2026-HNR, ngày 02 Tháng 01 Năm 2026

Điều 1. Đối với các khoản chiết khấu và hỗ trợ

STT	Khoản mục	Số tiền	Đơn vị thụ hưởng	Hình thức thanh toán
1	Phí hỗ trợ bán hàng	10.5% Doanh số	Bên A	Thu khi bên A thanh toán

Điều 2. Các dịch vụ cung ứng cho Nhà cung cấp:

STT	Dịch vụ	Đơn vị cung cấp	Phí dịch vụ	Hình thức thanh toán
1	Phí vận chuyển hàng về tỉnh	Bên A	7% trên doanh của các đơn hàng giao trung chuyển qua Trung Tâm Phân Phối theo điều 6.1	Thu khi Bên A thanh toán

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Phụ lục này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026 và hết hiệu lực cùng với hiệu lực hợp đồng chính.
2. Phụ lục này là một phần không thể tách rời của Hợp đồng thương mại và dịch vụ số 073/HĐTM-DV/2026-NR ký ngày 02/01/2026
3. Phụ lục Hợp đồng này được lập và ký kết thành 04 (bốn) bản gốc, giống nhau về hình thức và nội dung, có giá trị pháp lý ngang.nhau. Mỗi bên giữ 02 (hai) bản để theo dõi và thực hiện.



Nguyễn Bảo Chạch

ĐẠI DIỆN BÊN A

VÕ HOÀNG ANH

3-1  
VII  
1-1  
JM  
/2011

## PHỤ LỤC 2

Phụ lục của Hợp đồng số: 073/HĐTM-DV/2026-HNR, ngày 02 Tháng 01 Năm 2026

### DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ TRONG HỆ THỐNG SAIGON CO.OP

1. CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AN ĐÔNG
2. CÔNG TY TNHH MTV CO.OPMART BÌNH TRIỆU
3. CÔNG TY TNHH MTV SÀI GÒN CO.OP NAM SÀI GÒN
4. CÔNG TY TNHH MTV SÀI GÒN CO.OP GÒ VẤP
5. CÔNG TY TNHH MTV CO.OPMART HÒA HẢO
6. CÔNG TY TNHH MTV CO.OPMART HOÀ BÌNH
7. CÔNG TY TNHH MTV CO.OPMART CẦN GIỜ
8. CÔNG TY TNHH MTV SÀI GÒN CO.OP CỬ CHI
9. CÔNG TY TNHH MTV SÀI GÒN CO.OP HÓC MÔN
10. CÔNG TY TNHH MTV SÀI GÒN CO.OP RẠCH MIỄU
11. CÔNG TY TNHH TMDV TRUNG MỸ TÂY
12. CÔNG TY TNHH MTV TMDV BÌNH ĐÔNG
13. CÔNG TY TNHH MTV SÀI GÒN CO.OP BÌNH TÂN
14. CÔNG TY TNHH MTV SÀI GÒN CO.OP PHÚ LÂM
15. CÔNG TY TNHH MTV SÀI GÒN CO.OP ĐÀM SEN
16. CÔNG TY TNHH MTV SÀI GÒN CO.OP HẬU GIANG
17. CÔNG TY TNHH TMDV SAIGON CO.OP TOÀN TÂM
18. CÔNG TY TNHH MTV SÀI GÒN CO.OP XA LỘ HÀ NỘI
19. CÔNG TY TNHH MTV SÀI GÒN CO.OP PHÚ NHUẬN
20. CÔNG TY TNHH MTV SÀI GÒN CO.OP TIÊN HOÀNG
21. CÔNG TY TNHH MTV SÀI GÒN CO.OP ĐÌNH CHIỂU
22. CÔNG TY TNHH MTV SÀI GÒN CO.OP THẮNG LỢI
23. CÔNG TY TNHH MTV SÀI GÒN CO.OP CÔNG QUỲNH
24. CÔNG TY TNHH MTV SÀI GÒN CO.OP NHIỀU LỘC
25. CÔNG TY TNHH MTV SÀI GÒN CO.OP TÂN PHÚ
26. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART BÌNH DƯƠNG
27. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART BÀ RỊA
28. CÔNG TY TNHH MTV TMDV SÀI GÒN - BÌNH PHƯỚC
29. CÔNG TY TNHH TMDV SÀI GÒN VŨNG TÀU
30. CÔNG TY TNHH TMDV SIÊU THỊ CO.OPMART BIÊN HÒA
31. CÔNG TY TNHH MTV CO.OPMART TRĂNG BÀNG
32. CÔNG TY TNHH TMDV SÀI GÒN- TÂY NINH
33. CÔNG TY TNHH MTV CO.OPMART NHA TRANG
34. CÔNG TY TNHH MTV TMDV SÀI GÒN - ĐÔNG HÀ
35. CÔNG TY TNHH MTV TM&DV SÀI GÒN - CAM RANH
36. CÔNG TY TNHH MTV TMDV-SIÊU THỊ CO.OPMART ĐÀ NẴNG
37. CÔNG TY TNHH MTV TM&DV SÀI GÒN - PHAN RANG
38. CÔNG TY TNHH MTV CO.OPMART HUẾ
39. CÔNG TY TNHH MTV TM SÀI GÒN QUẢNG NGÃI
40. CÔNG TY TNHH MTV TMDV SÀI GÒN - PHÚ YÊN
41. CÔNG TY TNHH MTV SÀI GÒN CO.OP TAM KỶ
42. CÔNG TY TNHH MTV TMDV SÀI GÒN - PHAN THIẾT
43. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SÀI GÒN - GIA LAI
44. CÔNG TY TNHH MTV SÀI GÒN CO.OP BÌNH ĐỊNH
45. CÔNG TY TNHH MTV TM&DV SÀI GÒN- HÀ TĨNH

46. CÔNG TY TNHH MTV CO.OPMART THANH HÓA
47. CÔNG TY TNHH MTV CO.OPMART VĨNH PHÚC
48. CÔNG TY TNHH MTV CO.OPMART HẢI PHÒNG
49. CÔNG TY TNHH SÀI GÒN CO.OP HÀ NỘI
50. CÔNG TY TNHH MTV SÀI GÒN CO.OP BẢO LỘC
51. CÔNG TY TNHH TMDV SÀI GÒN- BUÔN MA THUỘT
52. CÔNG TY TNHH SÀI GÒN CO.OP ĐÀ LẠT
53. CÔNG TY TNHH TM SÀI GÒN CO.OP RẠCH GIÁ
54. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART TÂN AN
55. CÔNG TY TNHH TMDV SÀI GÒN-TRÀ VINH
56. CÔNG TY TNHH TMDV SÀI GÒN- CÀ MAU
57. CÔNG TY TNHH MTV TMDV SÀI GÒN - BẠC LIÊU 2
58. CÔNG TY TNHH TM SÀI GÒN - SÓC TRĂNG
59. CÔNG TY TNHH TM SÀI GÒN- KIÊN GIANG
60. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART BẾN TRE
61. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SÀI GÒN - VĨNH LONG
62. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SÀI GÒN- AN GIANG
63. CÔNG TY TNHH TMDV TIỀN GIANG - SÀI GÒN
64. CÔNG TY TNHH TM SÀI GÒN CẦN THƠ
65. CÔNG TY TNHH MTV CO.OPMART CẦN THƠ
66. CÔNG TY TNHH MTV TM SÀI GÒN - HẬU GIANG
67. CÔNG TY TNHH MTVCOOPMART NGÃ BẢY HẬU GIANG
68. CÔNG TY TNHH MTV THỰC PHẨM SAIGON CO.OP
69. CÔNG TY TNHH SAIGON CO-OP FAIRPRICE
70. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐỒNG THỊNH
71. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART HIỆP THÀNH
72. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART VĨNH LỘC B
73. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART ĐỖ VĂN DẬY
74. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART CAO LÃNH
75. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART AN NHƠN
76. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART BẮC GIANG
77. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART BÌNH DƯƠNG 2
78. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART ĐẮK NÔNG
79. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART VĂN THÁNH
80. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART LA GI
81. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART NGUYỄN BÌNH
82. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART QUẢNG BÌNH
83. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART BẾN LỨC
84. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART SA ĐÉC
85. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART GÒ CÔNG
86. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART CHÂU ĐỐC
87. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART ĐỨC PHỒ
88. CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG SÀI GÒN CO.OP
89. CÔNG TY TNHH MTV KHO VẬN SÀI GÒN CO.OP
90. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART ĐỒNG VĂN CỎNG
91. CÔNG TY TNHH MTV SÀI GÒN-CHƯ SÊ
92. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART TÂN CHÂU
93. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART NAM ĐỊNH
94. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART CHU VĂN AN

95. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART KON TUM
96. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART HÀ TIÊN
97. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART TÂN THÀNH
98. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART CAI LẬY
99. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART HỒNG NGỰ
100. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART BÌNH THỦY
101. CÔNG TY TNHH SÀI GÒN – BUÔN HỒ
102. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART CẦN GIUỘC
103. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART CHÂU THÀNH TÂY NINH
104. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART ĐỒNG PHÚ
105. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART DUYÊN HẢI
106. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART GÒ DẦU
107. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART PHAN RÍ CỬA
108. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART PHƯỚC ĐÔNG
109. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART SƠN TRÀ
110. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART TÂN CHÂU AN GIANG
111. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART TIÊU CẦN
112. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART VIỆT TRÌ
113. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM - CO.OPMART BÌNH TÂN 2
114. CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH SIÊU THỊ Á CHÂU
115. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MARFOUR
116. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MARFIVE
117. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MARSIX
118. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CO.OP FINELIFE
119. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH - CO.OPMART TÔ KÝ
120. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH - CO.OPMART THOẠI SƠN
121. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH - CO.OPMART TÂN BIÊN
122. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH - CO.OPMART DƯƠNG MINH CHÂU
123. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH - CO.OPMART TAM BÌNH
124. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH - CO.OPMART CƯ MGAR
125. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÀI GÒN CO.OP HÀ NỘI - CO.OPMART HÀ ĐÔNG
126. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH - CO.OPMART CHỢ MỚI
127. CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH - CO.OPMART CÁI BÈ.
128. CN LIÊN HIỆP HTX THƯƠNG MẠI TP HCM - CO.OPMART VŨ YÊN
129. LIÊN HIỆP HTX THƯƠNG MẠI TP HỒ CHÍ MINH-CO.OPMART THÔNG NHẤT.

(Hợp đồng đa phương đính kèm – Các đơn vị trong hệ thống SGC)